

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 09/7/2024.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Điệp và ông Hồ Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: bà Ngụ Lê Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, vụ án “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hoàng Thị Đ** – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- *Bị đơn*: Anh **Đinh Văn T** – sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk– vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị Hoàng Thị Đ trình bày:

Chị và anh Đinh Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2007 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình chung sống do tính tình không hợp, mâu thuẫn kéo dài trầm trọng, hạnh phúc không hàn gắn được, hai vợ chồng phải sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay nên chị xin được ly hôn với anh Đinh Văn T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Đinh Bảo L – sinh ngày 27/11/2008; hiện tại anh T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, theo chị thì do chị đi làm công

nhân xa, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con nên chị xin được đề nghị để cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên chị đồng ý với ý kiến của anh T.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đinh Văn T vắng mặt, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai anh T trình bày: Lời trình bày của chị Hoàng Thị Đ về mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung như trên là đúng anh không có ý kiến gì. Còn về quan hệ hôn nhân theo anh hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Đ xin ly hôn anh đồng ý, anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Đ, tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Đ được ly hôn với anh Đinh Văn T.

- *Về con chung, cấp dưỡng:* Giao cho anh Đinh Văn Trường chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Đinh Bảo L – sinh ngày 27/11/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đinh Văn T hợp lệ nhưng tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Đ và anh Đinh Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2007 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự để làm bản tự khai và tiến hành hòa giải, tuy nhiên sau khi lấy ý kiến của anh Đinh Văn T về qua hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung thì anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nên không tiến hành hòa giải được. Tại biên bản lấy lời khai anh T thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hạnh phúc không hàn gắn được nên chị Hoàng Thị Đ xin ly hôn anh đồng ý.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Đinh Văn T thuộc tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Đ là có căn cứ nên cần chấp nhận đơn ly hôn của chị Đ.

[3] *Về con chung*: Có 01 con chung tên là Đinh Bảo L – sinh ngày 27/11/2008 hiện đang do anh Đinh Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ và anh T đủ điều kiện để nuôi con, đồng thời theo nguyện vọng của con xin được ở với anh T. Do đó, để nhằm đảm bảo sự ổn định cuộc sống của con nên cần tiếp tục giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí*: Các đương sự là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điều 186 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Đ.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Đ được ly hôn với anh Đinh Văn T.

2/ *Về con chung*: Giao cho anh Đinh Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Đinh Bảo L – sinh ngày 27/11/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

3/ *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

4/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

5/ *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Đ được miễn tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trả lại cho chị Đ số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003557 ngày 25/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

6/ *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã ;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Sơn